

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-PT
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo N.T.T.A và T.T.T.T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. N.T.T.A, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã PT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.S và bà H.T.N; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay; có mặt.

2. T.T.T.T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã QS, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.M.V và bà V.T.H.N; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P.H.T và N.T.T.A là công nhân làm chung công ty TNHH S thuộc khu công

nghiệp Giao Long ở ấp Phước Hưng, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vào khoảng 08 giờ ngày 28/06/2019, trong lúc đang làm việc tại công ty giữa P.H.T và N.T.T.A xảy ra mâu thuẫn dẫn đến P.H.T dùng ghế ném N.T.T.A làm bị thương ở chân trái. Ngay sau khi xảy ra vụ việc P.H.T và N.T.T.A được Ban quản lý công ty mời lên giải quyết. Nhưng do bức tức bị P.H.T gây thương tích nên N.T.T.A gọi điện thoại cho T.T.T.T (là bạn của N.T.T.A) kể lại sự việc bị đánh và nhờ T.T.T.T thuê người đánh P.H.T để dẫn mặt. T.T.T.T đồng ý và dùng điện thoại Iphone 6S, màu vàng gắn sim số xxxx.xxx.xxx liên lạc với một đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) qua số điện thoại xxxx.xxx.xxx để thuê người đánh P.H.T với giá là 2.000.000 đồng. Sau khi thống nhất giá đánh thuê T.T.T.T hẹn gặp đối tượng đánh thuê trước cổng công ty U.V của T.T.T.T để dẫn đi đánh. Sau đó, T.T.T.T báo lại cho N.T.T.A biết giá tiền thuê đánh và được N.T.T.A đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T.T.T.T chở N.T.T.A bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xanh - trắng, biển số 71B1 - xxx.xx đến trước cổng công ty U.V để đứng chờ. Khoảng 15 phút sau, có hai đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe nhãn hiệu Exciter loại 150cc (không rõ biển số) chạy đến gặp T.T.T.T và N.T.T.A hỏi có phải thuê đánh dẫn mặt không thì cả hai trả lời phải. Sau đó, T.T.T.T chở N.T.T.A dẫn đường hai đối tượng đánh thuê đến công ty S, đậu xe gần cổng công ty cách khoảng 100 mét và chờ P.H.T tan ca.

Khoảng 10 phút sau, P.H.T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 71C2 - xxx.xx ra khỏi công ty nên N.T.T.A chỉ mặt P.H.T cho hai đối tượng đánh thuê biết. Được N.T.T.A chỉ mặt, hai đối tượng đánh thuê lên xe đuổi theo ép xe P.H.T dừng lại cách công ty khoảng 150 mét rồi dùng gạch ống (có bên đường) đánh P.H.T làm P.H.T bị thương ở vùng mặt và mắt phải nên P.H.T bỏ chạy, hai đối tượng đánh thuê chuyển sang đập xe P.H.T gây hư hỏng. Lúc này, T.T.T.T chở N.T.T.A chạy xe ngang qua chỗ P.H.T bị đánh một đoạn khoảng 50 mét rồi chạy xe chậm lại chờ hai đối tượng đánh thuê. Sau khi đánh và đập xe P.H.T xong hai đối tượng đánh thuê chạy đến nơi N.T.T.A và T.T.T.T, N.T.T.A ngồi sau cầm số tiền 2.000.000 đồng đưa cho hai đối tượng đánh thuê rồi về nhà. Vụ việc được người dân điện báo Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản, còn P.H.T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ:

- 02 (hai) mảnh vỡ gạch ống có kích thước 18cm x 07cm x 04cm.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 71C2 - xxx.xx của P.H.T.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác minh còn tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh - bạc, biển số 71C1 - xxx.xx của N.T.T.A.

- 01 (một) điện thoại Iphone màu đen có số Imei 3565xxxxxx541158 của N.T.T.A.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xanh - trắng, biển số 71B1 - xxx.xx của T.T.T.T.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu vàng có số Imei 3557xxxxxx64009 của T.T.T.T.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211-819/TgT ngày 22/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận P.H.T bị:

- Sung vùng hàm mặt phải; mắt phải: sáng tối âm tính; tụ máu mi, xuất huyết dưới kết mạc; phôi kết mạc khe mi, phù giác mạc toàn bộ, xuất huyết tiền phòng, hạn chế vận nhãn các hướng, trương lực nhãn cầu mềm; CT Scanner sọ não: vỡ nhãn cầu phải 41%; Vỡ xoang hàm phải, xương má phải 08%. Vết thương má phải khoảng 04 x 02cm đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,2cm; sung nề mặt phải có vết thương khoảng 01cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%.

- Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày có cạnh gây ra.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của P.H.T là 52%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 210-819/TgT ngày 09/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận N.T.T.A bị sung cổ chân trái, kích thước 10cm x 08cm đi lại hạn chế.

+ Xquang cổ chân trái: chưa ghi nhận tổn thương xương;

+ Hiện cổ chân trái hết sung, còn lại vết sạm da, kích thước: 01cm x 2, 2cm; 01cm x 0,1cm thương tật là 1%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra.

* Tại Bản kết luận định giá số 2151/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận các bộ phận hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 71C2 - xxx.xx có giá trị là 1.042.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 13-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo N.T.T.A và T.T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

1. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.T.T.T 05 (năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng,

án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022 các bị cáo N.T.T.A và T.T.T.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo N.T.T.A và T.T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 năm tù và bị cáo T.T.T.T 05 năm tù là tương xứng; kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 (sáu) năm tù và bị cáo T.T.T.T 05 (năm) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: mặc dù vụ việc N.T.T.A bị P.H.T ném ghế trúng chân gây thương tích vào khoảng 08 giờ ngày 28/6/2019 tại công ty trách nhiệm hữu hạn S đã được Ban quản lý công ty giải quyết nhưng N.T.T.A vẫn còn thù tức P.H.T, ngay sau đó N.T.T.A đã nhờ T.T.T.T tìm thuê người gây thương tích cho P.H.T. Sau khi liên lạc và thỏa thuận được với đối tượng đánh thuê với giá 2.000.000 đồng, khoảng 20 giờ

cùng ngày T.T.T.T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo, màu xanh - trắng, biển số 71B1 - xxx.xx chở N.T.T.A đến gần cổng công ty U.V ở ấp Phước Hưng, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre như đã hẹn với đối tượng đánh thuê. Tại đây, N.T.T.A chỉ mặt anh P.H.T để hai đối tượng đánh thuê chặn đường và dùng gạch ông ven đường đánh anh P.H.T làm vỡ nhãn cầu mắt phải; vỡ xoang hàm phải, xương má phải, vết thương má phải với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 52%.

[3] Về tội danh: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì nguyên do nhỏ nhen là việc bị cáo N.T.T.A bị bị hại P.H.T ném ghế trúng chân gây thương tích và đã được Ban quản lý công ty giải quyết xong, nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi thuê người chặn đường và dùng gạch ông đánh bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 52%; các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo N.T.T.A và T.T.T.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã tự nguyện *bồi thường thiệt hại* cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo, bị cáo N.T.T.A có bác ruột là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 năm tù và bị cáo T.T.T.T 05 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: các bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; chỉ vì nguyên do nhỏ nhen và mặc dù đã được giải quyết xong nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi thuê người chặn đường, dùng gạch ông là hung khí nguy hiểm đánh bị hại. Hậu quả bị hại bị vỡ nhãn cầu mắt phải; vỡ xoang hàm phải, xương má phải, có ảnh hưởng đến thẩm mỹ; đã gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 52%, các bị cáo

phạm tội với lỗi cố ý; đối với bị cáo N.T.T.A là người gây ra nguyên cơ, khởi xướng việc thuê người gây thương tích cho bị hại, đến hiện trường chỉ mặt bị hại cho đối tượng đánh thuê biết; đối với bị cáo T.T.T.T đã tìm thuê người đánh thuê dùng bị cáo N.T.T.A, dùng xe mô tô chở bị cáo N.T.T.A đến hiện trường để bị cáo N.T.T.A chỉ mặt bị hại cho đối tượng đánh thuê biết; các bị cáo đã đồng phạm với nhau, hành vi phạm tội của bị cáo N.T.T.A là nguy hiểm hơn so với hành vi phạm tội của bị cáo T.T.T.T nên bị cáo N.T.T.A phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.T.T.T. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T.T.T.T 05 năm tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt và xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không phát sinh thêm tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 13-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.T.A 06 (sáu) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.T.T.T 05 (năm) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo N.T.T.A phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo T.T.T.T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (6b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã PT, h. Bình Đại (1b);
- UBND xã QS, h. Châu Thành (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông